

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



**BÀI KIỂM TRA CUỐI KHÓA**

**LỚP BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN DÀNH CHO GIÁO VIÊN CÁC  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI HUNG YÊN NĂM 2024**

Họ và tên: Vũ Thị Huyền

Ngày sinh: 11/03/1972

Huyện: Mỹ Hào – Hưng Yên

Trường: TH & THCS Hưng Long

**Câu 1. (5 điểm) Trong bối cảnh thực hiện chương trình GDPT 2018 hiện nay, việc phát triển chuyên môn GV TH có ý nghĩa gì? Điều này ảnh hưởng đến bản thân thầy/cô như thế nào?**

Phát triển là sự biến đổi tích cực của sự vật hiện tượng, đó có thể là sự biến đổi về lượng hoặc về chất để tạo ra một trạng thái mới hoàn thiện hơn, giá trị cao hơn. Trong cuộc sống, xã hội luôn có sự vận động và phát triển không ngừng. Chính con người đã tạo ra sự phát triển của xã hội nhờ quá trình phấn đấu và lao động. Trong quá trình đó, họ không chỉ làm thay đổi thế giới xung quanh mà còn phát triển chuyên môn bởi những kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng tích lũy được, điều đó là cơ sở cho sự phát triển của mỗi cá nhân.

Sự phát triển của mỗi cá nhân được ghi nhận ở những giá trị mà họ tạo ra cho bản thân, cho cộng đồng, cho xã hội và điển hình nhất là được ghi nhận

trong quá trình lao động. Nhờ có sự phát triển trong quá trình lao động mà những sản phẩm họ tạo ra ngày càng hoàn thiện hơn, năng suất cao hơn, giá trị lớn hơn. Từ đó, vị thế của mỗi cá nhân trong xã hội, trong cộng đồng cũng tăng dần theo sự cống hiến. Vị thế đó được thể hiện ở cương vị công tác mà họ được bổ nhiệm trong cơ quan, xã hội hoặc được thể hiện trong sự tôn trọng, ngưỡng mộ, cảm phục của đối tác, của đồng nghiệp và của những người có mối liên quan với họ.

Những vấn đề nói trên là biểu hiện sự phát triển của mỗi cá nhân, sự phát triển đó do nhiều nguyên nhân đem lại. Có thể do ngoại cảnh tác động như điều kiện, môi trường, áp lực công việc, sự hồi thúc lôi cuốn của tập thể... Sự phát triển đó còn có thể do chính cá nhân tạo ra cho họ, họ tự định hướng phát triển, tự trau dồi rèn luyện, tự tìm sự trợ giúp của những người xung quanh nhằm phát triển, hoàn thiện bản thân mình theo một thân tượng, khuôn mẫu, dự định của cá nhân... Việc tự phát triển này cơ bản do yếu tố nội lực của bản thân, nó mang tính bền vững và đem lại giá trị tích cực cho mỗi người.

Qua những vấn đề trên, chúng ta có thể xác định: *Phát triển chuyên môn*

*là quá trình mỗi cá nhân chủ động tự định hướng phấn đấu cho mình và tích cực vận động để đạt mục tiêu nghề nghiệp nhằm tạo ra vị thế mới của mình trong tổ chức lao động. Vị thế còn có thể là cách nhìn nhận đánh giá mới tích cực về mình từ đồng nghiệp, học sinh, trường học, xã hội.*

## **Tầm quan trọng khi phát triển chuyên môn của người giáo viên Tiểu học**

### ***Tầm quan trọng trong bối cảnh hiện nay***

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, việc phát triển chuyên môn cho giáo viên tiểu học đóng vai trò quan trọng và mang lại nhiều lợi ích cho cả giáo viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy:

+ Phát triển chuyên môn giúp giáo viên tiểu học nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Điều này giúp họ tự tin và hiệu quả hơn trong việc dạy học.

+ Giáo viên có khả năng áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, tạo ra môi trường học tập tích cực và thú vị cho học sinh. Chẳng hạn, một giáo viên tiểu học sau khi tham gia khóa học về giảng dạy STEM (Khoa học, Công nghệ,

Kỹ thuật và Toán học) đã áp dụng phương pháp học tương tác và thực hành để học sinh hiểu sâu hơn về các khái niệm khoa học.

- Thích ứng với chương trình giảng dạy mới:

+ Chương trình giảng dạy cần được phát triển để đảm bảo theo hướng tích hợp và phân hóa học sinh, phát triển chuyên môn giúp giáo viên tiểu học nắm bắt những thay đổi này và thích ứng nhanh chóng.

+ Nhờ phát triển chuyên môn, mỗi giáo viên có khả năng hiểu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy mới, từ đó áp dụng vào lớp học một cách hiệu quả.

- Tạo điều kiện tốt hơn cho học sinh:

+ Giáo viên phát triển chuyên môn giúp họ hiểu học sinh hơn, nắm bắt được đặc điểm tâm lý, từ đó tập trung vào việc hỗ trợ học sinh, theo dõi tiến độ học tập, đánh giá và tư vấn cho học sinh.

+ Học sinh được hưởng lợi từ việc giáo viên nắm vững kiến thức, sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và tạo ra môi trường học tập đa dạng. Chẳng hạn, nhờ phát triển chuyên môn giáo viên đã tạo ra bài giảng về bảo vệ môi trường bằng cách sử dụng hình ảnh, video và trò chơi để học sinh hiểu về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

### ***Tầm quan trọng đối với bản thân***

Như đã phân tích ở phần khái niệm, sự phát triển chuyên môn của mỗi cá nhân được ghi nhận ở những giá trị mà họ tạo ra cho bản thân cũng như cho xã hội, từ đó, vị thế của mỗi cá nhân trong xã hội cũng tăng dần theo sự cống hiến. Sự phát triển chuyên môn của giáo viên tiểu học có ý nghĩa rất lớn đối với chính họ, nếu tích cực phấn đấu, sự phát triển sẽ đem lại những vị thế cụ thể như:

- Thăng hạng giáo viên

Giáo viên phát triển chuyên môn được đánh giá cao hơn và có cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Thăng hạng giáo viên một trong những thước đo giá trị của giáo viên TH, đó là những dấu mốc ghi nhận sự phấn đấu của về chuyên môn mỗi giáo viên. Đi kèm theo việc thăng hạng những nhiệm vụ phù hợp, chế độ đãi ngộ tương ứng và sự tôn vinh của xã hội.

- Nâng cao vị thế trong nhận thức của học sinh, của đồng nghiệp hoặc của phụ huynh học sinh

- Việc phát triển chuyên môn giáo viên còn được ghi nhận trong nhận thức, trong suy nghĩ của những người có mối quan hệ với họ, trong công việc thông qua những sản phẩm do họ tạo ra. Giáo viên lên lớp với những bài giảng hấp dẫn, kiến thức khoa học gắn liền với thực tiễn, cách tổ chức giảng dạy thu hút sự tham gia tích cực học tập của các học sinh sẽ để lại đánh giá tích cực ở họ. Họ có khả năng tham gia các hoạt động nghiên cứu, hợp tác chuyên môn và đào tạo, từ đó nâng cao sự chuyên nghiệp và đóng góp tích cực cho cộng đồng giáo dục.

Trong dạy học, giáo viên là người hướng dẫn học tập; là người giúp đỡ học sinh cách tự học, tự rèn luyện trau dồi bản thân, giúp đỡ học sinh giải quyết những khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống. Khi người giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ để lại vị thế trong suy nghĩ của học sinh như một người thân thiết.

### ***Tầm quan trọng đối với nhà trường***

Trong xã hội hiện nay, công việc của mỗi giáo viên góp phần không nhỏ để tạo động lực cho sự phát triển nhà trường. Sự phát triển bản thân của mỗi giáo viên không chỉ đem lại giá trị với cá nhân họ mà còn đem lại những giá trị lớn khác như:

- Góp phần đào tạo thế hệ trẻ hình thành phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Góp phần phát triển trường tiểu học, nâng cao thương hiệu và vị thế của nhà trường.

Việc đánh giá một trường tiểu học có nhiều tiêu chí, trong đó có tiêu chí về đội ngũ giáo viên, tiêu chí về những thành tích, tiêu chí về chất lượng giáo dục.... Tất cả những tiêu chí này đều có mối quan hệ trực tiếp đến hoạt động và sự phát triển chuyên môn của mỗi giáo viên.

Với những vấn đề nói trên cho thấy việc phát triển chuyên môn của mỗi giáo viên, là vấn đề vô cùng quan trọng và cấp thiết trong xã hội hiện nay. Mỗi giáo viên cần nhận thức rõ điều này và tích cực phấn đấu để không ngừng phát triển, tạo ra những giá trị mới cho bản thân và xã hội.

## **Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn bản thân giáo viên Tiểu học**

Kế hoạch phát triển chuyên môn là chương trình hành động theo lịch trình các bước với thời gian và điều kiện thực hiện nhằm đạt được mục tiêu do chính mình xác định. Tuy nhiên, bản kế hoạch chỉ có tác dụng định hướng, trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, thay đổi mục tiêu hoặc tiến trình thực hiện. Do vậy, sau khi xây dựng kế hoạch, mỗi người cần phải thực hiện theo kế hoạch đó một cách kiên trì, linh hoạt và sáng tạo thì mới tạo ra sự phát triển

Việc lập kế hoạch giúp giáo viên chủ động sắp xếp hoạt động của cá nhân, dự kiến thời gian và những điều kiện cần thiết để hạn chế những khó khăn đột xuất, tự kiểm tra đánh giá được tiến trình công việc... Đó là một trong những yếu tố giúp giáo viên phát triển bản thân đạt hiệu quả cao hơn, thành công hơn.

## **Đánh giá năng lực bản thân**

Nhiệm vụ đầu tiên của mỗi giáo viên khi muốn phát triển bản thân, họ phải hiểu rõ hiện tại mình đang là ai? Đang làm những việc gì? Đang đứng ở vị trí nào trong trường?... Nhằm hiểu rõ thực trạng bản thân mình có những điểm mạnh và điểm yếu gì trong công việc. Để việc đánh giá năng lực bản thân được chính xác, cần phải trả lời kỹ lưỡng các câu hỏi:

- *Điểm mạnh của mình là những gì?* (năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm, kỹ năng, tính cách bản thân, mối quan hệ ...)

- *Mình yếu ở những điểm nào?* (vấn đề nào trong chuyên môn, tính cách cần thay đổi, năng lực giảng dạy nào cần hoàn thiện, mối quan hệ nào cần điều chỉnh, phẩm chất nào cần rèn luyện...)

- *Cần làm gì để cải thiện các yếu điểm bản thân?* Cần học hỏi rèn luyện thêm kỹ năng gì? Lĩnh vực chuyên môn nào cần tìm hiểu?...

- *Mong ước trong tương lai là gì?* Đam mê công việc, vị trí nào nhất?

Khi đánh giá bản thân, cần lập một danh sách ghi chép tất cả các thông tin nói trên một cách công bằng, khách quan và chi tiết. Những thông tin đó là bức tranh toàn cảnh để mỗi giáo viên có điều kiện nhìn nhận lại bản thân và trên cơ sở đó có sự định hướng phát triển bản thân một cách hiệu quả.

## **Xác định mục tiêu phấn đấu**

Xác định mục tiêu liên quan đến các giai đoạn tìm kiếm vấn đề, lựa chọn vấn đề, xác định vấn đề và dự báo tương lai. Để xác định mục tiêu, phải trả lời được các câu hỏi sau đây:

- *Hiện ta đang ở vị trí nào?* Những câu trả lời có thể liên quan đến chức danh, học vị, địa vị chính thức, cũng có thể liên quan đến vị trí của giáo viên trong sự đánh giá của học sinh, của đồng nghiệp hoặc những người liên quan.

- *Ta muốn phấn đấu những gì?* Đây là câu hỏi xác định mong muốn của mỗi giáo viên về chuyên môn, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, uy tín... Chẳng hạn một giáo viên đang có trình độ thạc sĩ, muốn phấn đấu có trình độ tiến sĩ.

Với mục tiêu này sẽ nảy sinh nhiều mục tiêu nhỏ gắn với hoạt động của giáo viên như: Xác định hướng nghiên cứu, bài báo đăng tạp chí, trình độ ngoại ngữ... Điều quan trọng là giáo viên phải xác định được mục tiêu cuối cùng của mình. Cần phân biệt mục tiêu chính thức và mục tiêu không chính thức. Phải xem xét năng lực cũng như điều kiện có đủ để theo đuổi tất cả các mục tiêu như nhau hay không. Do đó người giáo viên phải xác định thứ tự ưu tiên giữa các mục tiêu.

Trong thực tế, khi xác định mục tiêu cũng phải tính đến yếu tố hiệu quả khi đạt được mục tiêu, điều đó đem lại những giá trị gì cho bản thân, cho đồng nghiệp, cho học sinh, cho nhà trường...

### ***\*Một số lưu ý khi xác định mục tiêu***

- Mục tiêu phải tạo ra động lực của sự phát triển, tức đạt được mục tiêu này sẽ là cơ sở để đạt mục tiêu khác.
- Chỉ nên đặt mục tiêu có liên quan tới những ưu tiên cao trong cuộc sống bởi nếu có quá nhiều mục tiêu thì thời gian và điều kiện dành cho từng mục tiêu sẽ ít đi. Khi đó hiệu quả sẽ không cao.
- Mục tiêu phải cao hơn hiện trạng, tuy nhiên chỉ ở tầm vừa sức.
- Việc thực hiện mục tiêu phải có thời hạn. Điều này nhằm tạo ra sức ép cho việc phấn đấu.

## **Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu**

Kế hoạch phát triển bản thân là một tập hợp các hoạt động người giáo viên tiểu học cần hoàn thành để đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đã đặt ra. Kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu và bao gồm các nội dung sau:

- Xác định và mô tả từng hoạt động cụ thể phải thực hiện. Ví dụ: Để phấn đấu đi học thạc sỹ, cần phải viết bài báo để đăng tạp chí, phải nâng cao trình độ ngoại ngữ đến đạt chuẩn, phải sắp xếp việc nhà hoặc việc giảng dạy để có thời gian đi học, phải tự tìm tòi định hướng nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và điều kiện hoàn cảnh của bản thân...
- Dự kiến các nguồn lực và tài chính cần thiết để thực hiện
- Xác định các thành viên liên quan (khi đi học sẽ xin phép những ai? Để việc học tập được thuận lợi sẽ nhờ ai hướng dẫn...)



- Dự kiến thời gian thực hiện và kết thúc.

- Dự kiến kết quả cần đạt được: Kết quả cần phải xác định ở mức độ tối thiểu có thể chấp nhận được. Kết quả không những phải được xác định cụ thể bằng các chỉ số, tiêu chuẩn mà phải được lượng hóa ở mức độ nhất định. Kết quả phát triển bản thân như đã xác định, đó có thể là học hàm, học vị hoặc uy tín của mỗi cá nhân.

Quá trình xây dựng kế hoạch, thực hiện mục tiêu phát triển bản thân, để đảm bảo tính thực tiễn và khả thi, người giáo viên cũng cần cân nhắc đến một số yếu tố như:

+ Xác định những khó khăn của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu để lên kế hoạch phù hợp và chuẩn bị tâm lý, sự quyết tâm khắc phục khó khăn. Những khó khăn này có thể là khó khăn bên trong, có thể là khó khăn bên ngoài. Ví dụ: Với mong muốn có trình độ thạc sỹ, có thể có những khó khăn bên trong như khả năng ngoại ngữ còn hạn chế, điều kiện kinh tế hạn hẹp, vốn tri thức còn ít ỏi.... Còn những khó khăn bên ngoài như nơi đào tạo quá xa xôi, công việc đang phụ trách bận rộn v.v...

+ Xác định những yếu tố cần hỗ trợ của tổ chuyên môn, của nhà trường. Khi đã là một giáo viên trong tổ chức, tất cả mọi thành viên đều phải tuân theo các quy định chung. Việc phát triển bản thân thường xuyên mà không ảnh hưởng đến hoạt động của tập thể thì có thể không cần sự hỗ trợ. Nhưng nếu việc thực hiện mục tiêu đó là sự thay đổi lớn như đi học tập nâng cao trình độ, tham gia vào các dự án lớn... thì phải báo cáo với tổ chức và có sự hỗ trợ của tập thể. Đó có thể là hỗ trợ về thời gian, về kinh phí, về vật lực hoặc tinh thần... Tất cả những hỗ trợ đó đều giúp giáo viên có kế hoạch phát triển bản thân được tốt hơn.

Ví dụ: một giáo viên kỹ năng thuyết trình còn chưa hay, khi lên lớp chưa cuốn hút được học sinh, mỗi khi báo cáo trước tập thể còn lúng túng, trình bày các vấn đề chưa logic... Giáo viên đó muốn phát triển kỹ năng thuyết trình để giảng bài hấp dẫn, tự tin khi thuyết trình một vấn đề thì họ cần xây dựng kế hoạch thực hiện với các dung như sau:

- Các hoạt động cần thực hiện: Tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình và các kỹ năng sống khác; tham dự các buổi thuyết trình của các

diễn giả, tham khảo các phần thuyết trình trên các phương tiện đại chúng như TV, Internet...

- Dự kiến kinh phí và nguồn lực

Kinh phí ở mức tốn kém nhất là chi phí cho một khóa học hoàn chỉnh. Ở mức độ nhẹ nhàng hơn thì giáo viên tự tìm thông tin trên Internet, ở các tài liệu sách báo, phương tiện truyền thông để tự học, sau đó rút kinh nghiệm bằng việc quan sát việc thuyết trình của các diễn giả. Có thể tự rèn luyện bằng việc vận dụng kỹ năng này vào thuyết trình một nội dung nhỏ trước học sinh, sau đó tự rút kinh nghiệm rồi lại tự rèn luyện bằng việc thuyết trình một nội dung lớn hơn.

Các nguồn lực vật chất phục vụ cho thuyết trình khá đơn giản, có thể chỉ là loa và micro, có thể kèm thêm các slide trình bày trên máy tính và máy chiếu, có thể cần thêm một số thiết bị phụ trợ minh họa cho nội dung...

- Xác định các thành viên liên quan: Để phát triển kỹ năng thuyết trình, giáo viên cần xác định những thành viên liên quan như các chuyên gia huấn luyện, các giáo viên có kinh nghiệm trong chủ đề thuyết trình, có thể là đối tác hoặc học sinh tham dự buổi thuyết trình...

+ Dự kiến thời gian: Việc học tập để phát triển kỹ năng thuyết trình cần căn cứ vào thời gian của các khóa huấn luyện, thời gian các diễn giả tổ chức chương trình... Tuy nhiên giáo viên cũng cần xem xét nhiệm vụ giảng dạy hàng ngày của mình để sắp xếp thời gian đi học tập cho phù hợp.

+ Dự kiến kết quả: Giáo viên có kỹ năng thuyết trình và vận dụng hiệu quả vào giảng dạy, vào tổ chức các chương trình giáo dục cho học sinh

Câu 2. (5 điểm) Thầy/cô hãy cho biết sự khác biệt giữa Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng với viết Sáng kiến kinh nghiệm? Minh họa cho sự khác biệt bằng ví dụ cụ thể.

Sự khác biệt giữa một SKKN với một nghiên cứu khoa học:

Viết sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) là viết lại một cách rõ ràng, hệ thống những

kinh nghiệm của bản thân đối với công việc mình đảm trách đã mang lại hiệu quả thiết thực, mà nếu người khác không có kinh nghiệm thì không thể đạt được kết quả, hiệu quả công việc như mong muốn. Cho nên, khi viết SKKN, người viết cần nêu, giải quyết từng vấn đề bằng phương pháp, biện pháp thực hiện cụ thể, biết cách đối chiếu so sánh thông qua các số liệu để nêu bật tác dụng của cách làm do kinh nghiệm của bản thân người thực hiện đem lại. Sau khi đã đặt vấn đề, giải quyết vấn đề một cách rõ ràng, người viết phải biết kết luận vấn đề để từ đó nêu kiến nghị, đề xuất ý kiến... nhằm thỏa mãn những ý tưởng, cách tiếp cận, phát triển và kết luận của SKKN. Tuy nhiên, đối với SKKN, không nhất thiết phải có một số mục như: Lịch sử vấn đề, cơ sở khoa học (cơ sở lí luận và cơ sở thực tế), tài liệu tham khảo, phụ lục.

Khác với viết SKKN, làm NCKH là thực hiện một đề tài không còn đơn thuần mang tính chủ quan, cá nhân nữa, mặc dù có thể chỉ một người thực hiện. Vì vậy, đã gọi là đề tài NCKH, ngoài những tiêu chí mang tính nội dung và hình thức, bao giờ cũng phải có cơ sở khoa học - một trong những nội dung cần thiết để tạo nên sự khác biệt cơ bản giữa công trình NCKH và SKKN. Điều cần thiết và quan trọng là người làm NCKH phải tuân thủ những nội dung, quy định, yêu cầu và quy trình một cách nghiêm túc (những yêu cầu phải có của cấu trúc một đề tài khoa học). Như vậy, SKKN và NCKH có những điểm tương đồng vì đều mang tính cấu trúc và nội dung được thể hiện bằng văn phong nghị luận nên phải chặt chẽ, lô gíc, mạch lạc, hệ thống... cho dù mức độ cao, thấp có thể khác nhau..Tuy nhiên giữa SKKN và NCKH có một số điểm khác nhau cơ bản như sau:

SKKN: Thiên về miêu tả nội dung công việc dựa theo kinh nghiệm cá nhân, theo cách nhìn chủ quan của người thể hiện nhiều hơn.

NCKH Nghiên cứu vấn đề không những chỉ dựa vào kinh nghiệm của bản thân mà còn phải dựa vào thực tế khách quan để điều chỉnh cho phù hợp. Vì vậy, NCKH phải mang tính khách quan, không phụ thuộc vào bản thân người nghiên cứu.

SKKN: Không nhất thiết phải có những mục như lịch sử vấn đề, cơ sở khoa học, tài liệu tham khảo, phụ lục.

NCKH nhất thiết phải có những mục như lịch sử vấn đề, cơ sở khoa học, tài liệu tham khảo, phụ lục.

SKKN: Qua thực tiễn, bằng trải nghiệm bản thân, người viết đúc kết kinh nghiệm nhằm giúp mọi người áp dụng dễ dàng để mang lại hiệu quả tốt hơn.

NCKH: Bằng nhận thức của bản thân, tác giả có thể làm mới một vấn đề dựa trên những cơ sở khoa học (lí luận và thực tiễn) và được thực hiện bằng (những) phương pháp khoa học.

NCKH là một loại hoạt động chứa đựng nhiều mạo hiểm, nghiên cứu có thể thành công, cũng có thể phải nếm trải những thất bại. Sự thành công cho ta những giá trị mới, sự thất bại không phải là sự tổn thất mà là sự trả giá của khoa học. NCKH còn chứa đựng những yếu tố mạo hiểm về mặt kinh tế. NCKH khó có thể hoạch định lỗ lãi theo đơn giá, có những thành công thật là vô giá, nhưng cũng có những thất bại thật khó lường. Giá trị của sản phẩm khoa học được quyết định bởi tính thông tin, tính triển vọng, tính ứng dụng và nhu cầu sử dụng của xã hội cũng như tính thực tế của nó. Con người muốn làm NCKH phải có kiến thức nhất định về lĩnh vực nghiên cứu và cái chính là phải rèn luyện cách làm việc tự lực, có phương pháp khoa học và tính sáng tạo cao.

## **VÍ DỤ:**

### **I. Cấu trúc một sáng kiến kinh nghiệm:**

#### **Đặt vấn đề: (Lý do chọn đề tài )**

Phần này tác giả chủ yếu trình bày lý do chọn đề tài. Cụ thể tác giả cần trình bày được các ý chính sau đây:

\* Nêu rõ hiện tượng (vấn đề) trong thực tiễn giảng dạy, giáo dục... mà tác giả đã chọn để viết SKKN.

\* Ý nghĩa và tác dụng (về mặt lý luận) của hiện tượng (vấn đề) đó trong công tác giảng dạy, giáo dục...

\* Những mâu thuẫn giữa thực trạng (có những bất hợp lý, có những điều cần cải

tiến sửa đổi... ) với yêu cầu mới đòi hỏi phải được giải quyết.

Từ những ý đó, tác giả khẳng định lý do mình chọn vấn đề để viết SKKN.

#### **+ Giải quyết vấn đề: (Nội dung SKKN)**

Đây là phần quan trọng, cốt lõi nhất của một SKKN, theo chúng tôi tác giả nên trình bày theo 4 mục chính sau đây:

**\* Cơ sở lý luận của vấn đề:** Trong mục này tác giả cần trình bày tóm tắt những lý luận, lý thuyết đã được tổng kết, bao gồm những khái niệm, những kiến thức cơ bản về vấn đề được chọn để viết SKKN. Đó chính là những cơ sở lý luận có tác dụng **định hướng cho việc nghiên cứu, tìm kiếm những giải pháp, biện pháp** nhằm khắc phục những mâu thuẫn, khó khăn tác giả đã trình bày trong phần đặt vấn đề.

**\* Thực trạng của vấn đề:** Tác giả trình bày những thuận lợi, khó khăn mà tác giả đã gặp phải trong vấn đề mà tác giả đã chọn để viết SKKN. Điều quan trọng trong phần này là mô tả, làm nổi bật những khó khăn, những mâu thuẫn mà tác giả đang tìm cách giải quyết, cải tiến.

**\* Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:** Trình bày trình tự những biện pháp, các bước cụ thể đã tiến hành để giải quyết vấn đề, trong đó có nhận xét về vai trò, tác dụng, hiệu quả của từng biện pháp hoặc từng bước đó.

**\* Hiệu quả của SKKN:** Trong mục này cần trình bày được các ý:

- Đã áp dụng SKKN ở lớp nào, khối nào, cho đối tượng cụ thể nào?

- Trình bày rõ kết quả cụ thể khi áp dụng SKKN (có đối chiếu so sánh với kết quả khi tiến hành công việc theo cách cũ)

## **II. Cấu trúc một đề tài khoa học gồm ba phần:**

**\* Phần mở đầu:** Bao gồm

1. **Tính cấp thiết - Lý do chọn đề tài.** Sơ qua về lịch sử vấn đề nghiên cứu. Trả

lời câu hỏi: vì sao lại nghiên cứu vấn đề này. Nêu ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của đề tài. 2. **Mục đích nghiên cứu:** Nghiên cứu để làm gì?, là cái đích mà cuộc nghiên cứu hướng đến, là vấn đề trung tâm xuyên suốt đề tài. 3. **Nhiệm vụ nghiên cứu:** xây dựng trên cơ sở mục đích đã xác định. Hướng đến giải quyết những công việc cụ thể và là thành phần của mục đích nghiên cứu. Việc giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu giúp cho việc giải quyết mục đích nghiên cứu.

- Làm rõ cơ sở lý luận.

- Nghiên cứu thực tiễn: phù hợp với nội dung nghiên cứu thực tiễn của đề tài.

- Kết luận, khuyến nghị, giải pháp thực hiện.

4. **Đối tượng nghiên cứu:** nghiên cứu cái gì?

5. **Khách thể nghiên cứu:** nghiên cứu ai?

6. **Phạm vi nghiên cứu:** Xác định một cách rõ ràng hơn về đối tượng, khách thể, địa bàn, thời gian nghiên cứu (giới hạn lại). Cần đảm bảo tính đại diện đủ để xem xét vấn đề nghiên cứu.

7. **Giả thuyết nghiên cứu:**

- Giả thuyết có thể coi là những dự đoán có căn cứ khoa học về những đặc điểm, bản chất, mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng được nghiên cứu hay dự đoán về kết quả nghiên cứu.

8. **Phương pháp nghiên cứu:** Trình bày các phương pháp nghiên cứu mà đề tài sử dụng.

9. **Cấu trúc nội dung đề tài nghiên cứu:** (Có thể không cần)\* **Phần nội dung nghiên cứu** I. Cơ sở Lý luận. II. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu. III. Quá trình và kết quả nghiên cứu

IV. Kiến nghị, đề xuất\* **Phần kết luận.**

**Những đóng góp của đề tài. Những vấn đề đã được giải quyết. Những vấn đề chưa được giải quyết. Vì sao? Hướng tiếp cận của đề tài.**

**Tài liệu tham khảo.**

**Phụ lục.**

**2.3. Các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học**

- Xác định vấn đề nghiên cứu ( lựa chọn đề tài )
- Lập kế hoạch thực hiện
- Đặt vấn đề, xây dựng giả thuyết
- Thu thập số liệu, xử lí thông tin
- Viết báo cáo kết quả nghiên cứu